**CHUYÊN ĐỀ 3**

**“SỬ DỤNG TRÒ CHƠI TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4 + 5 ”**

**PHẦN A: LÍ DO CHỌN CHUYÊN ĐỀ**

Môn Tiếng Việt có một vị trí, vai trò hết sức quan trọng với học sinh Tiểu học. Nhờ môn học này mà các em được phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện. Đặc biệt, học sinh thường không hào hứng với môn Tiếng Việt. Trong các giờ học Tiếng Việt, các em trầm hơn so với các môn học khác. Vì vậy, việc cần thiết đó là giáo viên phải tổ chức lớp học sao cho sôi nổi hơn, học sinh tiếp thu một cách chủ động nguồn kiến thức quan trọng mà môn Tiếng Việt cung cấp.

Trong thực tế giảng dạy, giáo viên đã sử dụng trò chơi trong dạy học nhưng vẫn còn rất mờ nhạt và chưa thực sự hiệu quả. Sự chuẩn bị cho các trò chơi cũng chưa thực sự chu đáo. Tâm lí của học sinh Tiểu học rất thích được chơi vì lúc đó tâm hồn được thoải mái, hào hứng. Không những thế, các trò chơi thực sự mang lại cho học sinh tâm lí tích cực, năng động, sôi nổi vì thế việc truyền thụ kiến thức tới học sinh thông qua các trò chơi sẽ rất dễ dàng mà lại gắn sâu trong trí óc của các em.

Vì vậy, tổ chuyên môn đã thống nhất lựa chọn xây dựng lí thuyết chuyên đề III ***“Sử dụng trò chơi trong dạy học Tiếng Việt lớp 4+ 5 ”***

**I. NHIỆM VỤ CỦA CHUYÊN ĐỀ**

- Nghiên cứu lí luận:

+ Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5.

+ Các phương pháp và hình thức tổ chức trò chơi trong từng phân môn của môn Tiếng Việt lớp 4, 5.

+ Tâm lí của học sinh Tiểu học.

- Nghiên cứu thực trạng:

+ Thực trạng các giờ học môn Tiếng Việt.

+ Hiệu quả của các hình thức trò chơi vận dụng vào dạy học môn Tiếng Việt.

**II. THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

- Thời gian: Tháng 4/ 2022

- Đối tượng: Học sinh lớp 4 + 5

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU**

**1. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp điều tra

- Phương pháp đàm thoại

- Phương pháp đọc tài liệu

- Phương pháp thống kê.

**2. Tiến trình nghiên cứu**

- Dự giờ

- Tìm hiểu thực trạng

- Nghiên cứu các tài liệu và kinh nghiệm của giáo viên

- Tìm hiểu các hình thức tổ chức trò chơi

- Dạy thực nghiệm

- Áp dụng chuyên đề

**IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nghiên cứu thực trạng

2. Tìm biện pháp giải quyết thực trạng

**PHẦN B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. PHÂN CÔNG NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu lí thuyết: Tất cả giáo viên trong tổ chuyên môn 4 + 5.

Viết lí thuyết: Đ/c Vũ Thị Thu Hằng

Báo cáo lí thuyết: Đ/c Vũ Thị Thu Hằng

Dạy thực nghiệm: Đ/c Nguyễn Thị Liêu Liên

**II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tìm hiểu vai trò của trò chơi trong dạy học Tiếng Việt**

***1.1. Dạy học với trò chơi thực hiện chức năng luyện tập thực hành.***

Dạy học Tiếng Việt với trò chơi thực hiện chức năng của hoạt động thực hành vì các em có điều kiện vận dụng những kiến thức đã học khi tham gia vào trò chơi. Các em được hình thành những kĩ năng phân biệt được bản chất trong các kiến thức Tiếng Việt ở mỗi trò chơi, hiểu được sâu sắc và đầy đủ hơn các tri thức đã học. Với các trò chơi *Thi viết câu gồm các chữ giống nhau ở chữ cái đầu, Thi đặt câu theo mẫu, Thi tìm từ ghép có cùng một tiếng…* các em hiểu rõ hơn về cấu tạo của từ, của câu Tiếng Việt, góp phần hình thành và rèn luyện kĩ năng đặt câu, viết đoạn văn. Qua đó, những thiếu sót trong hoạt động trí tuệ và trong tri thức của các em cũng được phát hiện. Từ đó giáo viên có biện pháp bổ sung và điều chỉnh kịp thời cho các em.

Nói cách khác, trò chơi Tiếng Việt còn là một trong những phương tiện để khắc phục những trở ngại khác nhau trong hoạt động trí tuệ của từng em thông qua các trò chơi cá nhân và tập thể. Bởi vì đã là trò chơi thì phải có trao đổi tư tưởng, tri thức giữa các thành viên trong một nhóm khi tham gia trò chơi. Thông qua trò chơi, các em có điều kiện để thể hiện mình, biết hợp tác với bạn bè để tìm được cách trả lời tốt nhất.

***1.2. Dạy học với trò chơi là phương tiện hình thành các năng lực trí tuệ***

Khi chơi, trẻ tập trung chú ý hơn và ghi nhớ được nhiều hơn. Bởi vì bản thân trò chơi đòi hỏi trẻ phải tập trung vào những dữ kiện và đối tượng được đưa vào tình huống của trò chơi cũng như nội dung của trò chơi. Nếu đứa trẻ không chú ý và nhớ những điều kiện của trò chơi, thì sẽ hành động một cách tự phát và không đạt được kết quả tốt. Bởi vậy, để trò chơi được thành công buộc các em phải tập trung chú ý và ghi nhớ một cách chủ động.

Dạy học Tiếng Việt với trò chơi đẩy mạnh sự phát triển năng lực trí tuệ và phục vụ cho mục đích ấy vì đôi khi trò chơi đề ra cho các em “bài toán” trí tuệ, và việc giải quyết các “bài toán” này đòi hỏi phải thể hiện những hình thức hoạt động trí tuệ muôn hình, muôn vẻ. Trong khi tham gia trò chơi, để giành phần thắng, các em phải linh hoạt, tự chủ, phải độc lập suy nghĩ, phải sáng tạo và có lúc phải tỏ ra quyết đoán. Do đó, trò chơi học tập Tiếng Việt tạo khả năng phát triển trí tưởng tượng, khả năng linh hoạt độc lập sáng tạo cần thiết cho hoạt động học tập và lao động sau này của các em.

***1.3. Dạy học với trò chơi kích thích hứng thú nhận thức.***

Dạy học Tiếng Việt với trò chơi bên cạnh chức năng giải trí còn giúp học sinh tự củng cố kiến thức, kĩ thuật, thói quen học tập một cách hứng thú, thói quen làm việc theo nhiều quy mô (cá nhân, nhóm, lớp). Các tiết học có trò chơi sẽ thu hút mức độ tập trung của học sinh mà không một phương pháp nào sánh được. Những kiến thức khô khan và cứng nhắc sẽ sinh động, hấp dẫn nếu được tổ chức dưới hình thức trò chơi và nhờ đó kết quả học tập của học sinh sẽ tăng lên. Như vậy, việc sử dụng trò chơi học tập trong dạy học Tiếng Việt là một trong những biện pháp tăng cường tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh. Hơn thế nữa, mối quan tâm và hoạt động của học sinh thể hiện qua các tiết học có trò chơi làm tăng thêm cảm tình của các em đối với môn học và thầy cô giáo.

Học sinh tìm được phương án giải khác nhau cho một trò chơi giúp các em hiểu sâu sắc hơn về những tri thức đã học, có thói quen tìm tòi phương án giải quyết tốt nhất, hay nhất và đơn giản nhất. Và khi đó, các em thể hiện niềm vui, hứng thú với những thành tích mà mình đạt được, thể hiện niềm vui do trò chơi mang lại và cảm thấy vui sướng khi được tham gia vào trò chơi. Từ đó hình thành ở các em tính tích cực, ý thức tự giác trong học tập, bởi vì: “Trong giờ lên lớp nào mà tư duy tích cực được kích thích thì cũng sẽ xuất hiện thái độ tích cực đối với học tập, sẽ hình thành hứng thú nhận thức”.

Chính vì thế trò chơi là chiếc cầu nối môn Tiếng Việt với thực tiễn, bởi vì thông qua trò chơi các em thấy ứng dụng quan trọng của môn Tiếng Việt trong thực tiễn. Và như vậy là đã phát huy được tính tích cực nhận thức của các em.

***1.4. Dạy học Tiếng Việt với trò chơi ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ và trí tưởng tượng.***

Tình huống trò chơi đòi hỏi mỗi đứa trẻ tham gia vào trò chơi phải có một trình độ giao tiếp bằng ngôn ngữ nhất định. Nếu các em không diễn đạt được mạch lạc nguyện vọng và ý kiến của mình đối với trò chơi, nếu không hiểu được lời chỉ dẫn của thầy cô hay lời bàn bạc của các bạn cùng chơi, thì không thể nào tham gia vào trò chơi được (hoặc tham gia không có kết quả). Để đáp ứng được những yêu cầu của việc cùng chơi, trẻ phải phát triển ngôn ngữ một cách rõ ràng, mạch lạc. Trò chơi chính là điều kiện kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ một cách nhanh chóng.

Trong khi chơi, trẻ ra sức tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi đóng vai) và vì vậy ngôn ngữ trao đổi rất phong phú. Những hình ảnh tưởng tượng vừa ngây thơ vừa đáng yêu này không chỉ đem lại cho tuổi thơ niềm hạnh phúc mà còn cần cho mỗi người sau này lớn lên, dù đó là người lao động chân tay, nhà khoa học hay người nghệ sĩ. Một trong những phương tiện có hiệu quả nhất để nuôi dưỡng trí tưởng tượng - đó là trò chơi.

***1.5. Dạy học Tiếng Việt với trò chơi giúp hình thành đức tính trung thực, có kỉ luật, tính độc lập, có ý thức cao.***

Việc các em tiếp nhận và tuân theo những quy tắc giúp các em có khả năng tự kiềm tra và kiểm tra lẫn nhau trong trò chơi. Khi tham gia vào trò chơi, nhập vai quan hệ với các bạn cùng chơi buộc các em phải đem những hành động của mình phục tùng những yêu cầu nhất định bắt nguồn từ ý đồ chung của trò chơi. Để giành phần thắng trong các trò chơi tập thể, các em phải biết cùng chơi, biết giúp đỡ lẫn nhau, biết dung hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, tức là các em biết điều tiết hành vi của mình theo chuẩn mực của xã hội.

Hơn nữa, dưới sự tổ chức, điều khiển của giáo viên, để tổ (nhóm) mình giành phần thắng, các em ở trong tổ thi đua nhau cùng làm bài và giữ gìn trật tự. Qua đó, có thể giáo dục đức tính trung thực, thật thà, ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức tự giác, tính độc lập, tự chủ và ý thức tôn trọng tập thể của các em.

Khi đã xác nhận rằng vui chơi là một hoạt động cần thiết của học sinh tiểu học, thì đồng thời cũng cần nhận biết rằng việc tổ chức các trò chơi cho trẻ là cực kì quan trọng và có ý nghĩa giáo dục to lớn. Tổ chức trò chơi chính là tổ chức cuộc sống của trẻ, vì trò chơi là phương tiện để trẻ học làm người.

**2. Quy trình tổ chức trò chơi**

Trò chơi học tập môn Tiếng Việt thông qua 5 bước :

- Giới thiệu tên trò chơi.

- Phổ biến luật chơi.

- Tiến hành chơi.

- Rút ra kiến thức.

- Đánh giá kết luận.

**3. Thiết kế trò chơi học tập**

Để dạy học với trò chơi hiệu quả, giáo viên phải biết thiết kế hoặc sáng tạo một số trò chơi sẵn có để giảng dạy. Trước khi thiết kế cần :

***- Xác định rõ mục tiêu của bài tập để chọn trò chơi phù hợp.***

Việc xác định yêu cầu của bài tập rất quan trọng, mục tiêu của bài tập là cơ sở để lựa chọn trò chơi sao cho phù hợp. Một bài tập có thể tạo nên những trò chơi khác nhau.

***- Tiến hành thiết kế trò chơi***

Giáo viên tiến hành thiết kế trò chơi có hình thức chơi rõ ràng (người chơi, cách chơi, đồ dùng hỗ trợ…), nội dung thực hiện trò chơi phải đảm bảo nội dung bài tập của Sách giáo khoa hoặc bổ sung thêm nội dung tùy vào việc xác định mục tiêu bài tập, của tiết học . Đồng thời thông qua đó rèn những kĩ năng cần thiết cho học sinh.

Một nội dung của bài học có thể tổ tổ chức các trò chơi khác nhau.

*Ví dụ* : Bài tập trong SGK Tiếng Việt 5, tập 2 trang 59, bài **Mở rộng vốn từ: Trật tự - An ninh**, yêu cầu xếp các từ sau thành hai nhóm : một nhóm gồm các từ chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh, một nhóm gồm các từ chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh.

Ta có thể tổ chức các trò chơi sau :

**Trò chơi đối đáp.**

Giáo viên chia thành hai nhóm. Từng thành viên hiểu từ nào thì hỏi thành viên khác của nhóm bạn xem từ đó thuộc nhóm nào. Trả lời đúng thì được 1 điểm. Sau đó đổi ngược lại thành viên nhóm bạn hỏi lại nhóm mình. Cuối cùng tổng hợp điểm của hai nhóm. Nhóm nào được nhiều điểm thì nhóm đó thắng cuộc.

**Trò chơi Tìm nhà.**

Giáo viên phát cho mỗi học sinh một thẻ từ. Từ đó có thể là chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh, một nhóm gồm các từ chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh. Học sinh cầm thẻ thuộc nhóm từ nào thì đi về nhóm từ đó. Căn cứ vào kết quả sẽ biết được em nào hiểu bài.

**Trò chơi chung sức.**

Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ giấy. Theo lệnh của giáo viên, từng nhóm bàn bạc với nhau để thực hiện yêu cầu của trò chơi. Khi nhóm đã thống nhất thì ghi kết quả vào giấy. Ghi xong, dán tờ giấy của nhóm lên bảng lớp. Giáo viên sẽ tính điểm các nhóm theo hai tiêu chí : chính xác và nhanh.

**4. Sử dụng trò chơi học tập Tiếng Việt lớp 4,5.**

Để mỗi giờ học Tiếng Việt hấp dẫn, thu hút học sinh, đòi hỏi người giáo viên phải luôn luôn sáng tạo trong việc sử dụng những trò chơi học tập cũ đồng thời tìm tòi, nghiên cứu để sáng tạo những trò chơi học tập mới .

***4.1. Một số lưu ý:***

- Giáo viên cần phải nghiên cứu kĩ mục tiêu của bài học, của bài tập vì nó quyết định việc chọn trò chơi, cách chơi cho phù hợp và hiệu quả.

- Giáo viên cần phải nắm được khả năng của từng học sinh để việc phân chia nhóm chơi hợp lí. Khuyến khích chọn hình thức nào lôi cuốn được đông đảo học sinh tham gia nhất.

- Người giáo viên nên hoạch định trước việc sử dụng những phương tiện nào để nâng cao hiệu quả của trò chơi . Có thể gồm :

+ Phương tiện theo nội dung trò chơi :Trang phục, thẻ từ, bảng phụ..

+ Mục tiêu của trò chơi học tập là cung cấp kiến thức và rèn kĩ năng do đó:

Sau mỗi trò chơi, giáo viên cần gợi ý để học sinh rút ra các nội dung, kĩ năng, thông điệp … mà các em đã học được qua trò chơi.

- Việc đánh giá tổng kết trò chơi có thể giao cho học sinh tự nhận xét, đánh giá và tổng kết để phát huy tối đa khả năng của các em, giúp học sinh rèn luyện óc suy luận, kĩ năng tư duy, kĩ năng giao tiếp từ đó các em sẽ trở nên tự tin, mạnh dạn hơn.

***4.2. Phân loại trò chơi :***

Có rất nhiều cách xếp loại trò chơi học tập :

*Theo mục đích sử dụng :*

- Trò chơi dẫn dắt học sinh tiếp cận tri thức.

- Trò chơi rèn kĩ năng thực hành và củng cố kiến thức.

- Trò chơi nhằm ôn tập tổng hợp và rèn óc tư duy.

*Theo yêu cầu rèn kĩ năng :*

- Nghe

- Nói

- Đọc

- Viết

- Một số kĩ năng nâng cao: tư duy, phán đoán, tổng hợp…

*Theo phân môn :*

- Luyện từ và câu, Tập làm văn

- Chính tả

- Kể chuyện

- Tập đọc

*Theo số lượng học sinh:*

- Theo cá nhân.

- Theo nhóm, dãy, bàn…

**5. Giới thiệu một số trò chơi học tập môn Tiếng Việt lớp 4 + 5**

**Trò chơi “ Ghép từ thành câu”**

Trò chơi được sử dụng vào phân môn Luyện từ và câu.

*Mục tiêu:*

- Sắp xếp các từ ngữ để tao thành các câu khác nhau.

- Nhận biết một số câu hoàn chỉnh.

*Chuẩn bị:*

- Các bộ thẻ từ: Trên cành, chim, hót, véo von (số thẻ từ bằng số nhóm)

- Số giấy đủ cho các nhóm để viết câu

*véo von*

*hót*

*trên cành*

*chim*

*Tiến hành:*

- Chia nhóm, mỗi nhóm 4- 5 học sinh, phát bộ thẻ từ cho các nhóm.

- Nêu cách chơi: Từng nhóm chọn chọn các thẻ từ (không thứ tự) để sắp xếp lại thành câu và viết các câu khác nhau vào giấy (khi viết, nhớ thể hiện đúng cách viết hoa đầu câu và thêm dấu phẩy sau trạng ngữ).

- Nhóm nào nhanh, đúng 5 câu là thắng cuộc. Các câu có được là:

*Trên cành, chim hót véo von .*

*Chim hót trên cành véo von .*

*Trên cành, véo von chim hót .*

*Véo von chim hót trên cành .*

*Chim hót véo von trên cành .*

**Trò chơi “Giúp tôi tìm nhà với”**

Trò chơi được sử dụng vào phân môn Luyện từ và câu.

*Mục tiêu:*

- Xác định được đúng các từ loại: danh từ, động từ, tính từ.

- Mở rộng vốn từ.

*Chuẩn bị:*

Một số thẻ thuộc 3 dạng từ loại: danh từ, động từ, tính từ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM NHÀ HỘ TÔI** | | |
| Danh từ | Động từ | Tính từ. |
| *………………………*  *………………………* | *………………………*  *………………………* | *………………………*  *………………………* |

chạy

vui vẻ

múa

Nha Trang

nhường nhịn

bay

chăm chỉ

xinh

Hà Nội

*Tiến hành:*

*-* Chia lớp thành 5 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bảng nhóm để viết hoặc đính từ loại và một số thẻ thuộc 3 từ loại danh từ, động từ, tính từ.

*-* Các nhóm chọn thẻ từ và đính vào cột tương ứng.

- Nhóm nào hoàn thành nhanh, đúng thì nhóm đó thắng cuộc.

*Lưu ý:*

- Có thể cho các nhóm nhận xét chéo sản phẩm của nhau và có thể đặt câu hỏi để nâng cao, khắc sâu. VD: Đây là danh từ chung hay danh từ riêng? Bạn biết thêm từ nào cùng loại?

**Trò chơi “ S**ẻ **giúp Tấm”**

Trò chơi được sử dụng vào phân môn Luyện từ và câu.

*Mục tiêu:*

-Củng cố kiến thức, kĩ năng về cấu tạo từ, từ phân loại theo cấu tạo (hoặc từ phân loại theo nghĩa của yếu tố mang nghĩa, câu phân loại theo chức năng của vị ngữ, theo cấu tạo...).

*Chuẩn bị:*

- Các thẻ ghi các từ đơn, từ láy, từ ghép (hoặc câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?…). Chọn 2 hoặc 3 đội chơi, mỗi đội gồm 4 - 5 người, tuỳ theo số lượng đội chơi mà chuẩn bị số bộ thẻ chữ.

*Tiến hành:*

- Các thẻ từ để lẫn lộn được xem là gạo, thóc, đỗ mà mụ dì ghẻ trộn lẫn bắt Tấm phải nhặt. Các thành viên trong đội là những chú chim sẻ được Bụt sai xuống giúp cô Tấm nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, đỗ ra đỗ. Nhặt như vậy là đã phân loại được các từ theo cấu tạo (hoặc phân loại các câu theo chức năng vị ngữ…). Các đội chơi cùng lúc, đội nào phân loại nhanh và đúng nhất, đội ấy thắng cuộc, giúp cô Tấm sớm được trảy hội mùa xuân.

**Trò chơi “Ghép từ”**

Trò chơi được sử dụng vào phân môn Luyện từ và câu.

*Mục tiêu:*

- Rèn luyện xác định nhanh các từ ghép.

*Chuẩn bị:*

- Các bộ thẻ từ: Yêu, kính, thương, mến, quý (Số bộ gấp đôi số nhóm dự kiến chia)

- Các tờ giấy trắng (bằng số bộ thẻ từ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| yêu | thương | kính | quý |
| kính | yêu | thương | mến |
| thương | kính | mến | quý |
| mến | thương | quý | kính |

*Tiến hành:*

*-* Chia nhóm theo dự kiến.

- Học sinh chọn nhanh các thẻ, ghép lại để thành 14 từ ghép khác nhau.

- Nhóm nào hoàn thành nhanh, đúng thì nhóm đó thắng cuộc.

- 14 từ có được : Kính yêu, yêu mến, yêu quý, yêu thương…

**Trò chơi “ Câu cá nước mặn”:**

*Mục Tiêu:*

- Phân biệt được từ không cùng thể loại, cấu tạo, không cùng từ loại…

*Chuẩn bị:*

- Các thẻ chữ có móc treo ở phía trên để tiện nhấc lên (sắp đặt để cả lớp cùng quan sát). Mỗi thẻ chữ ghi một từ trong danh sách. Có 2 cần câu để câu các thẻ chữ lên. Chọn hai đội chơi, mỗi đội từ 4- 6 em.

- Từ loại trong hệ thống (từ không cùng cấu tạo hay không cùng từ loại, không cùng tiểu loại... với các từ còn lại trong hệ thống) được xem là một chú cá nước mặn bị thả nhầm vào ao nước ngọt. HS trong đội chơi là những người cứu hộ, cần phải đưa chú cá nước mặn đó ra khỏi ao.

*Tiến hành:*

- Hai đội lần lượt cử từng người lên chơi. Đội nào phát hiện “chú cá nước mặn” trong ao nhanh nhất và câu được lên nhanh nhất là đội thắng cuộc (để tăng hấp dẫn, có thể tạo thêm trở ngại khi chơi bằng cách cho người chơi đứng 1 chân “câu cá”).

**Trò chơi “ Nhận diện nhanh”**

*Mục tiêu:*

- Giúp HS nhận diện nhanh

Ví dụ: Bài tập “Phân loại các từ sau đây theo nghĩa của tiếng tài: tài giỏi, tài nguyên, tài nghệ, tài trợ, tài ba, tài đức, tài sản, tài năng, tài hoa”

*Chuẩn bị:*

- Chọn hai đội chơi, mỗi đội khoảng 6- 10 HS. Hai đội xếp hàng song song được xem như hai đội quân ra trận. Làm lần lượt với từng nghĩa của tiếng tài: tài có nghĩa là “có khả năng hơn người bình thường”, tài có nghĩa là “tiền của”.

*Tiến hành:*

- Khi quản trò đọc một từ trong danh sách, mỗi đội một người bước lên trước hàng quân 1 bước, suy nghĩ trong khoảng 3- 5 giây. Quản trò đếm “một, hai, ba”, hai người này lập tức nêu phương án trả lời “đúng” hoặc “sai”. Người nào trả lời đúng đáp án, được trở về hàng. Người nào trả lời sai, phải ra khỏi hàng (chẳng khác gì tình huống người chỉ huy có quyết định sai lầm trong chiến đấu, phải gánh chịu tổn thất về lực lượng); kết thúc cuộc chơi, đội nào còn lại số người nhiều hơn, đội ấy giành chiến thắng.

**Trò chơi “ Nhanh! Nhanh lên bạn ơi’’**

*Mục tiêu:*

- Xác định đúng các từ loại : và vai trò của các từ loại trong câu.

- Mở rộng vốn từ.

Sử dụng trong các bài Luyện từ và câu.

*Chuẩn bị :*

- Số thẻ gấp đôi số người chơi.

- Chia bảng thành 3 cột để đính 3 từ loại:danh từ, động từ, tính từ.

**nhảy**

**sách**

**xanh**

**nón**

**xách**

**bác**

**sĩ**

## mưa

uống

đẹp

nói

## vui

hát

## học

ăn

giáo viên

chơi

đi

*Tiến hành:*

- GV phát cho mỗi học sinh 2 thẻ chữ có ghi sẵn các từ loại như trên.

Khi nghe giáo viên phát lệnh “bắt đầu”, học sinh cầm các thẻ lần lượt lên bảng đính đúng vào mục từ loại danh từ, động từ, tính từ.

- Nếu học sinh đính đúng cả hai từ thì được khen ngợi.

**Trò chơi “Thi tìm từ mới’’**

*Mục tiêu:*

- Mở rộng vốn từ ngữ cho học sinh .

*Chuẩn bị:*

- Bảng ô chữ ( hàng dọc 8, hàng ngang 8 đến 10 ô)

- Bút dạ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| B | A | O | H | I | Ê | M |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Tiến hành:*

- Chia nhóm, mỗi nhóm 4- 5 học sinh.

- Phát cho mỗi nhóm 1 bảng, trên bảng ở đầu ô ghi chữ cái theo từng bài; ví dụ chữ B.

- Yêu cầu các nhóm tìm chữ cái thích hợp điền vào ô trống ở từng hàng để được những từ có nghĩa. Nhóm nào hoàn thành trước sẽ thắng cuộc.

**6. Tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt lớp 4 + 5**

GV cần linh hoạt tổ chức Trò chơi học tập ở các hoạt động trong tiết học (Khởi động, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Ứng dụng). Hình thức tổ chức trò chơi học tập có thể trực tiếp với đồ dùng đã chuẩn bị hoặc GV có thể thiết kế trên Powerpoint tuỳ vào từng bài.

Khi dạy học các phân môn Tiếng Việt có sử dụng các trò chơi học tập, không khí trong những giờ học trở nên sôi nổi hơn, học sinh rất tích cực, các em chuyển từ thụ động sang chủ động chiếm lĩnh kiến thức, thích thú với những hình thức học tập mới lạ. Ngoài ra những kĩ năng sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp của các em phát triển vượt bậc. Những học sinh năng khiếu thì ngày càng tự tin năng động, có trách nhiệm cao trong việc học tập còn những học sinh thụ động, học sinh nhút nhát thì trở nên tích cực hơn, bắt đầu biết chia sẻ, hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Vì vậy, tổ chuyên môn thống nhất xây dựng, triển khai chuyên đề III: ***“Sử dụng trò chơi trong dạy học Tiếng Việt lớp 4+5"***

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**................................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**

**...............................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**

**...............................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**